

Phụ lục I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
(Kèm theo Thông tư số 09 /2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS YÊN HẢI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm:2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC: TRƯỜNG THCS YÊN HẢI

Địa chỉ: Khu 3 Phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Cổng thông tin điện tử (Website):

<http://quangyen.quangninh.edu.vn/c2yenhai/Home.aspx>

Loại hình trường: Trường THCS Công lập.

Chuyên môn: trực thuộc PGD&ĐT thị xã Quảng Yên.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND Thị xã Quảng Yên.

Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Tầm nhìn

- Trường THCS Yên Hải là Ngôi trường có thương hiệu về chất lượng giáo dục đại trà trong hệ thống các trường công lập của thị xã Quảng Yên và ở top đứng đầu đảo Hà Nam, với 3 năm liên tục chất lượng thi vào 10 công lập của nhà trường luôn đạt trên 70% số học sinh tốt nghiệp THCS đỗ vào lớp 10 công lập, từ sự bền vững của chất lượng đại trà từng bước vững chắc tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn bền vững theo kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường.

- Là một ngôi trường có vị trí đặc biệt nhất tại thị xã Quảng Yên (4 mặt tiền, với diện tích 10842m2), được sự quan tâm của UBND thị xã năm 2024 trường đã và đang được đầu tư cải tạo công năng nhà học đường cũ thành nhà hiệu bộ và xây dựng mới nhà học đường 3 tầng khang trang hiện đại đảm bảo cho các tiêu chí về trường chuẩn quốc gia với đầy đủ các phòng học, phòng học chức năng theo quy định.

- BGH trường THCS Yên Hải luôn chú trọng mục tiêu xây dựng một cơ sở giáo dục chất lượng cao, coi trọng giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh. Luôn tự đổi mới, cập nhật và kế thừa các thành tựu về giáo dục của dân tộc và thế giới. Đồng thời, nhà trường mong muốn mang đến cho học sinh môi trường giáo dục hội nhập và mô hình trường học hạnh phúc.

Đến năm 2025:

- Ổn định và phát triển, đáp ứng mong mỏi của phụ huynh, nhân dân và chính quyền địa phương.

- Công nhận lại trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm 2025.

Đến

năm

2030:

- Vươn tới tầm cao mới, đáp ứng được yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội, phát triển về quy mô và chất lượng để góp phần đóng góp vào thành tích của ngành GD-ĐT thành phố Quảng Yên.
- Khẳng định được vị trí và thương hiệu của nhà trường, là điểm đến tin cậy của phụ huynh, là ngôi trường hạnh phúc của tập thể CB- GV- NV và học sinh.
- Giữ vững trường Đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Sứ mệnh

Trường THCS Yên Hải là một cơ sở giáo dục phổ thông, hoạt động trong khuôn khổ luật pháp của nhà nước và quy chế của ngành giáo dục,

Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – năng động và sáng tạo để học sinh được phát huy tối đa phẩm chất năng lực của bản thân từ đó đáp ứng được mong mỏi của phụ huynh và yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội. Tạo ra các thể hệ học sinh năng động, phát triển đầy đủ về phẩm chất và năng lực cần có. Coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức với phương châm “ Thành người trước khi thành tài ”; hoàn thiện 05 phẩm chất đầu ra: *yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*; 06 đặc trưng của người Quảng Ninh: Năng động - sáng tạo - hào sảng - lành mạnh - văn minh - thân thiện.

Nâng cao chất lượng văn hóa đại trà và mũi nhọn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội phát triển năng lực tiềm ẩn và tư duy sáng tạo, nhạy bén trong cuộc sống, biết nắm bắt cơ hội để tỏa sáng và thành công.

Ứng dụng tư duy giáo dục hiện đại trên nền tảng giáo dục truyền thống. Phấn đấu xây dựng Trường học hạnh phúc, tiên phong, đổi mới, và sáng tạo.

- Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc.

Hệ thống giá trị cốt lõi của nhà trường:

Bản lĩnh là phẩm chất của việc có năng lực trí tuệ, mạnh mẽ, tự tin và có kỷ luật, đạo đức góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách học sinh và đạo đức nghề nghiệp của giáo viên.

Tự cường là yếu tố cốt lõi của nghị lực, giúp tự giác phát triển khả năng thích nghi, ứng phó của mỗi cá nhân với sự thay đổi của môi trường, hoàn cảnh để vươn lên mạnh mẽ đạt được các mục tiêu giáo dục, là một năng lực quan trọng giúp trường đi đầu về chất lượng đại trà và mũi nhọn. Các hoạt động học tập và vui chơi sẽ luôn giúp thầy và trò nhà trường không ngừng trau dồi, rèn luyện để trí tuệ luôn tỏa sáng.

Kỷ cương là phẩm chất luôn được nhà trường giáo dục cho mỗi thành viên hướng đến tính kỷ luật, trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường sống.

Đoàn kết là sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và tham gia các hoạt động cùng nhau một cách tích cực, trong đó nhấn mạnh sự kết nối, xây dựng mối quan hệ và gắn kết thành viên trong nhà trường..

Nghĩa tình là giá trị sống cao đẹp nhất của mỗi con người, nơi mỗi thành viên trong nhà trường biết yêu thương bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, trân trọng và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh

Hào sảng là những sự bao dung, sự hào phóng trong cách ứng xử và đối đãi với người khác, cũng chính là sự buông bỏ những cái tôi, buông bỏ thâm sâu, buông bỏ những oán hận để mang những thứ gì đó tốt đẹp dành cho con người vì mục đích chung.

Sáng tạo là tiên phong khai phá ý tưởng mới, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển nhà trường

Văn

minh

Biết tôn trọng; Suy nghĩ tích cực; Biết yêu thương và chia sẻ; Có động lực trong học tập, trong cuộc sống.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường THCS Yên Hải được tái thành lập theo quyết định số 249/QĐTV ngày 26/7/2000 của giám đốc sở giáo dục đào tạo tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Phương, đến nay đã trải qua 24 năm phát triển và trưởng thành.

Năm 2012 trường được công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

(QĐ số 372/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 22/2/2012)

Năm 2015 trường được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3.

(QĐ số 1820/QĐ-SGDĐT ngày 28/8/2015 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh).

Năm 2017 trường được công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

(QĐ số 1619/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 23/5/2017)

3. Thông tin người đại diện pháp luật:

	Hiệu trưởng: Nguyễn Quang Duy. Trình độ: Đại học Sư phạm Toán Ngày sinh: 11/11/1972 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Số điện thoại liên hệ: 0829430246
---	--

4. Tổ chức bộ máy:

a/ Quyết định thành lập trường:

UBND Tỉnh Quảng Ninh
SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO

Số: 249/KHTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 26 tháng 7 năm 2000.

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO QN
Về việc thành lập trường

- Căn cứ Nghị định 90/CP ngày 24/11/1993 của Chính Phủ về "Quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân".
- Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-UB ngày 8/3/1993 của UBND tỉnh Quảng Ninh ;
- Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân Huyện Yên Hưng.

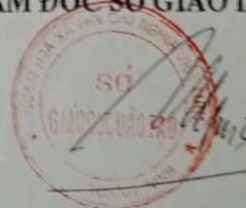
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho phép thành lập trường *Trung học Cơ sở Yên Hải*, Huyện Yên Hưng, Kể từ năm học 2000-2001 .

Điều 2: Trường *Trung học Cơ sở Yên Hải*, Yên Hưng được ghi vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm và được hưởng mọi quyền lợi theo chế độ hiện hành.

Điều 3: Các ông Trưởng phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Yên Hưng , Hiệu trưởng trường *Trung học Cơ sở Yên Hải*, Yên Hưng, và các ông Trưởng phòng TCCB, THPT, KHTV Sở Giáo dục- Đào tạo Quảng Ninh căn cứ quyết định thi hành.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO



Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thiện).
- Lưu TCCB, KHTV, THPT.

Nguyễn Xuân Phương

b/ Quyết định công nhận hội đồng trường.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN**

Số: 133/17/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Yên, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Hội đồng trường
Trường Trung học cơ sở Yên Hải, nhiệm kỳ 2021-2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tại Tờ trình số 797/TTr-PGDĐT ngày 02/10/2023 về việc đề nghị thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng trường của Trường Trung học cơ sở Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Vũ Văn Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Hải;
2. Ông Nguyễn Quang Duy, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
3. Bà Cao Thị Mai Phương, Chủ tịch Công đoàn Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
4. Bà Phạm Thị Thụy, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
5. Bà Vũ Thị Luyến, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền Phong Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
6. Bà Lê Thị Cẩm Thơ, Tổ trưởng Tổ khoa học xã hội Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
7. Bà Lê Thị Ninh, Tổ phó Tổ khoa học xã hội Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

8. Bà Vũ Thị Hương, Tổ trưởng Tổ khoa học tự nhiên Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

9. Bà Vũ Thị Sinh, Đại diện Tổ văn phòng Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

10. Bà Trần Thị Quỳnh, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

11. Em Nguyễn Thị Anh Thư, Liên đội phó Trường Trung học cơ sở Yên Hải.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường của Trường THCS Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026 được thực hiện theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 10 Điều lệ trường trung học công lập, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định này thay thế Quyết định số 3654/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc thành lập Hội đồng trường của Trường Trung học cơ sở Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Hải, Hiệu trưởng Trường THCS Yên Hải và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: VP HĐND và UBND thị xã, GD (02)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Đức Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN**

Số: 5502 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Yên, ngày 10 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc kiện toàn Hội đồng trường
Trường Trung học cơ sở Yên Hải, nhiệm kỳ 2021-2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tại Tờ trình số 934/TTr-PGDĐT ngày 29/8/2024 về việc kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026, gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Nguyễn Quang Duy, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
2. Ông Hoàng Văn Thắng, Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
3. Bà Cao Thị Mai Phương, Chủ tịch Công đoàn Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
4. Bà Vũ Thị Hương, Tổ trưởng Tổ Khoa học tự nhiên Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
5. Bà Lê Thị Cẩm Thơ, Tổ trưởng Tổ Khoa học xã hội Trường Trung học cơ sở Yên Hải;
6. Bà Phạm Thị Bằng, Tổ phó Tổ Khoa học tự nhiên Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

7. Bà Lê Thị Ninh, Tổ phó Tổ Khoa học xã hội Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

8. Bà Phạm Thị Thụy, Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

9. Bà Vũ Thị Sinh, Tổ trưởng Tổ Văn phòng Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

10. Bà Vũ Thị Luyến, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

11. Ông Vũ Văn Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Hải;

12. Bà Trần Thị Quỳnh, Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường Trung học cơ sở Yên Hải;

13. Bà Đặng Phương Linh, Liên đội trưởng Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh Trường Trung học cơ sở Yên Hải.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 13317/QĐ-UBND ngày 17/10/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc kiện toàn Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Yên Hải nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Yên Hải; Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành. *ca*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, GD (02) *✓*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Đức Thắng

- c/ Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
+ Quyết định bổ nhiệm và bổ nhiệm lại hiệu trưởng:

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Số: 181/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế số 02- QC/TU ngày 05/11/2018 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên về việc thi điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc thị xã Quảng Yên;

Căn cứ Thông báo số 741-TB/TU ngày 16/01/2019 của Thị ủy Quảng Yên về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường công lập thuộc thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động ông Nguyễn Quang Duy, Phó Hiệu trưởng Trường THCS Minh Thành đến công tác tại Trường THCS Yên Hải và bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Yên Hải kể từ ngày 01/02/2019.

Ông Nguyễn Quang Duy có trách nhiệm bàn giao xong toàn bộ công việc hiện đang đảm nhiệm cho Hiệu trưởng Trường THCS Minh Thành trước khi nhận công tác mới.

Điều 2. Lương và các khoản phụ cấp của ông Nguyễn Quang Duy được thực hiện theo chế độ tiền lương hiện hành của Nhà nước và do đơn vị mới chi trả theo giấy thôi trả lương của đơn vị cũ.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Trường THCS Minh Thành, Trường THCS Yên Hải và ông Nguyễn Quang Duy căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Thị ủy, TT HĐND thị xã (để b/c);
- Như điều 3 (để th/h);
- Lưu: VT, TCNV, GD.

CHỦ TỊCH

Trần Đức Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Số: 566 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quy định số 705-QĐ/TU ngày 12/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Yên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Thông báo số 1034-TB/TU ngày 23/01/2024 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên về việc bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 43/TTr-NV ngày 24/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải đối với ông Nguyễn Quang Duy kể từ ngày 01/02/2024.

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Trưởng Phòng Nội vụ thị xã; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã; Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải; các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Nguyễn Quang Duy căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- TT Thị ủy; TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NV (02).

CHỦ TỊCH



Trần Đức Thắng

+ Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng:



ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Số: 13905/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Yên, ngày 21 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ
Phó Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Hải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người quản lý doanh nghiệp có vốn góp của chủ sở hữu thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quy định số 705-QĐ/TU ngày 12/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Quảng Yên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Thông báo số 964-TB/TU ngày 21/11/2023 của Ban Thường vụ Thị ủy Quảng Yên về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã;

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ thị xã tại Tờ trình số 461/TTr-NV ngày 21/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều động ông Hoàng Văn Thắng, giáo viên Trường Trung học cơ sở Tân An đến công tác tại Trường Trung học cơ sở Yên Hải và bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng kể từ ngày 21/11/2023.

Ông Hoàng Văn Thắng có trách nhiệm bàn giao toàn bộ công việc hiện đang đảm nhiệm cho Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Tân An trước khi nhận công tác mới.

Điều 2. Lương và các khoản phụ cấp đối với ông Hoàng Văn Thắng do đơn vị mới chi trả theo giấy thôi trả lương của đơn vị cũ.

Phụ cấp chức vụ của ông Hoàng Văn Thắng được thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị: Phòng Nội vụ thị xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã, Trường Trung học cơ sở Tân An, Trường Trung học cơ sở Yên Hải; các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông Hoàng Văn Thắng căn cứ Quyết định thực hiện. / *Be*

Nơi nhận:

- TT Thị ủy; TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban Tổ chức Thị ủy;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NV (02) *✓*

CHỦ TỊCH



Trần Đức Thắng
Trần Đức Thắng

d/ Quy chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ bộ máy tổ chức nhà trường.

***/ Quy chế hoạt động: Theo Điều lệ trường phổ thông**

***/ Vị trí và chức năng:**

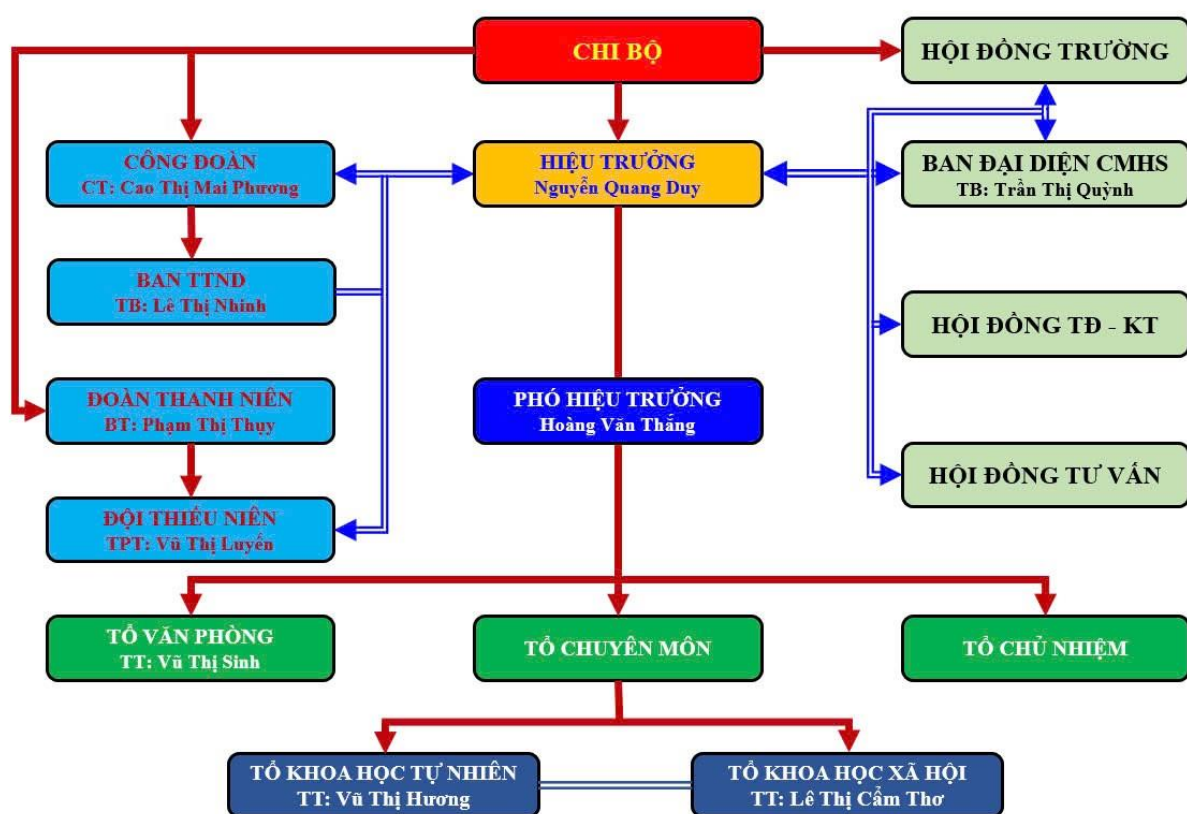
- Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân.
- Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

- Trường THCS là cơ quan chuyên môn, giúp UBND Thị xã Quảng Yên thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của chính phủ. Đồng thời trường THCS chịu sự quản lý của phòng GD&ĐT thị xã về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của luật giáo dục và điều lệ trường phổ thông của Bộ giáo dục và đào tạo.

****/ Nhiệm vụ và quyền hạn:***

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

****/ Sơ đồ bộ máy tổ chức nhà trường.***



GHI CHÚ: Chỉ đạo: → ; Phối hợp: → ; Phối kết hợp: ⇔

e/ Họ tên, chức vụ, điện thoại, hòm thư, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

+ Hiệu trưởng: Nguyễn Quang Duy. Số điện thoại liên hệ: 0829430246

Hòm thư: NguyenQuangDuy.c2yenhai@pgdquanguyen.edu.vn

Trách nhiệm: Trực tiếp lãnh đạo và quản lý toàn diện, chịu trách nhiệm chung về các mặt hoạt động của nhà trường.

Trực tiếp quản lý: Nhân sự, thi đua, tài chính, CSVC, PCLĐ, công tác pháp chế, công tác kiểm tra nội bộ, công tác HSSV; công tác ANTT; công tác Y tế, công tác PCTNTT trong nhà trường.

+ Phó hiệu trưởng: Hoàng Văn Thắng. Số điện thoại liên hệ: 0355805779

Hòm thư:

Trách nhiệm:

Trực tiếp đề xuất, tham mưu cho hiệu trưởng về các mặt nhiệm vụ công tác.

Trực tiếp quản lý và chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về các nhiệm vụ được hiệu trưởng phân công và ủy quyền.

Trực tiếp quản lý, phụ trách và chỉ đạo: Công tác chuyên môn Dạy và học; công tác HĐTN; công tác PCGD-XMC; công tác Kiểm định CLGD; công tác CNTT-Chuyển đổi số; công tác TV-TBDH; công tác DTHT trong nhà trường.

8. Công khai về điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN TRƯỜNG THCS YÊN HẢI																								
KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2024 - 2025																								
Thông tin về đội ngũ GV-CBQL- NV theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo																								
TT	TÊN TRƯỜNG	Loại hình	THỰC HIỆN NĂM HỌC 2024 - 2025																					
			Số lượng NLV có mặt										Số định biên được giao				Số lượng NLV được giao							
			Tổng số	CBQL		Giáo viên	Nhân viên				Trong đó: Hợp đồng		Tổng số		CB QL	Giáo viên	Nhân viên	Tỷ lệ tự chủ (%)	Tổng số (không bao gồm HĐ 68)	Chia ra:			Trong đó:	
				HT	PHT		TV, TB, CNTT	VT, KT, YT, TQ	Giáo vụ	Hỗ trợ K.iết	GV	NV								CB QL	Giáo viên	Nhân viên	Hưởng lương từ NSNN	Hưởng lương từ nguồn thu
	TỔNG CỘNG		24	1	1	19	1	2	0	0	0	0	24	2	19	3		24	2	19	3	0	0	
1	THCS Yên Hải	CL	24	1	1	19	1	2	0	0	0	2	1	24	2	19	3		24	2	19	3	20	4
	Trình độ đào tạo đạt chuẩn ĐH		23	1	1	19	1	1	0	0	2	0	24	2	19	3		23	2	19	2	20	4	

Tổng số CB-GV-NV: 24 người

Trong đó: CBQL: 02 người (01 HT& 01 PHT)

trình độ Đào tạo: ĐH 2/2 = 100%

Giáo viên: 19 người (Viên chức 17; HĐLĐ: 02)

trình độ Đào tạo: ĐH 19/19 = 100%

Nhân viên: 03 người.

trình độ Đào tạo: ĐH 2/3 = 66,7%; Trung cấp: 1/3 = 33,3%

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định: 21/21 = 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 24/24 = 100%

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Chuyên Môn	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Duy	11/11/1972	Hiệu trưởng	ĐH Toán	
2	Hoàng Văn Thắng	03/11/1985	Phó hiệu trưởng	ĐH Toán	
3	Vũ Thị Hương	24/10/1979	TTCM tổ KHTN	ĐH Sinh	
4	Phạm Thị Bằng	03/09/1988	TPCM tổ KHTN	ĐH Toán	
5	Nguyễn Thị Tú Quyên	31/10/1990	GV	ĐH Toán	
6	Trần Thị Phương Thảo	08/5/1990	GV	ĐH Toán	
7	Hoàng Thị Minh Thúy	11/10/1994	GV	ĐH Toán	
8	Bùi Thị Huệ	22/06/1989	GV	ĐH Địa	
9	Bùi Thị Huyền	16/02/1996	GV	ĐH Hóa	
10	Dương Văn Quyết	17/09/1985	GV	ĐH - GDTC	
11	Đỗ Thị Nhuận	20/12/1989	GV	ĐH Tin học	
12	Vũ Thị Mùa		GV	ĐH Toán	
13	Lê Thị Cẩm Thơ	18/10/1973	TTCM tổ KHTN	ĐH Ngữ Văn	
14	Lê Thị Ninh	01/12/1976	TPCM tổ KHTN	ĐH Ngữ Văn	
15	Cao Thị Mai Phương	22/10/1982	CTCĐ	ĐH Ngữ Văn	
16	Phạm Thị Thụy	21/08/1988	BT Đoàn TN	ĐH Ngữ Văn	
17	Dương Thị Pho	25/04/1971	GV	ĐH Ngữ Văn	
18	Vũ Thị Duyên	14/12/1979	GV	ĐH Tiếng Anh	
19	Nguyễn Cảnh Tuấn	15/04/1974	GV	ĐH Tiếng Anh	
20	Vũ Thị Luyến	02/06/1987	TPT Đội TN	ĐH Âm nhạc	
21	Vũ Thị Hoa	01/08/1979	GV	ĐH MT	
22	Vũ Thị Sinh	29/03/1970	Thủ Quỹ- VT	ĐH KTTT	
23	Nguyễn Thị Thúy	18/10/1979	TV-TB	ĐH TV	
24	Nguyễn Thị Thủy	10/04/1994	Y tế Học đường	TC Đa khoa	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Trường THCS Yên Hải nằm trên diện tích đất 12.427 m², gồm các hạng mục công trình:

- Đơn nguyên 01: nhà 2 tầng (khu nhà hướng Nam- nhà Hiệu bộ mới được cải tạo từ dãy nhà học đường sang thành nhà hiệu bộ năm 2024), tường gạch đỏ, khung trụ bê tông cốt thép; diện tích sàn khoảng hơn 392,6 m²/sàn. Trong nhà có 01 cầu thang bộ, chiều rộng mỗi vế thang khoảng 1,8 m đi từ tầng 1 lên tầng 2, là lối đi lại và thoát nạn khi cần thiết.

+ Tầng 1: Gồm phòng Hội đồng có diện tích 98 m², 2 cửa ra vào khung nhôm kính, có diện tích 2,15mx1,20 m; 01 phòng Văn phòng diện tích 20 m²; 01 phòng Công đoàn rộng 24 m²; 02 phòng TCM rộng 24m², (mỗi phòng có 01 cửa ra vào khung nhôm kính, có diện tích 2,15mx1,2 m); 01 nhà vệ sinh ngăn nam nữ riêng rộng tổng 20 m².

+ Tầng 2: Gồm phòng truyền thống có diện tích 73 m², 2 cửa ra vào khung nhôm kính có diện tích 2,15mx1,2 m; 03 phòng làm việc gồm: phòng Hiệu trưởng rộng 45m², 02 cửa ra vào khung nhôm kính có diện tích 2,15mx1,2 m; phòng Phó hiệu trưởng có diện tích 49 m², 01 cửa ra vào khung nhôm kính có diện tích 2,15mx1,2 m; phòng Kế toán rộng 24 m², 01 cửa ra vào khung nhôm kính có diện tích 2,15mx1,2 m; 01 nhà vệ sinh ngăn nam nữ riêng rộng tổng 20 m².

- Đơn nguyên 02: nhà 2 tầng (Khu nhà hướng Bắc- Nhà học chức năng mới được tu sửa lại năm 2021): tường gạch đỏ, khung trụ bê tông cốt thép; diện tích sàn khoảng hơn 442 m²/sàn. Mỗi tầng gồm 3 phòng học chức năng, mỗi phòng 64m² có 02 cửa ra vào khung nhôm kính rộng 2m x1,2m; 2 cửa sổ khung nhôm kính và khu vực hành lang. Trong nhà có 01 cầu thang bộ, chiều rộng cầu thang khoảng 1,2 m đi từ tầng 1 lên tầng 2, là lối đi lại và thoát nạn khi cần thiết.

- Đơn nguyên 03: Nhà 3 tầng (Khu Học đường- Hướng Đông – xây mới năm 2024), tường gạch Silicat, khung trụ bê tông cốt thép; cửa ra vào các phòng và cửa sổ khung nhôm kính, diện tích sàn khoảng hơn 617m²/sàn. Trong nhà có 02 cầu thang bộ, chiều rộng mỗi vế thang khoảng 2,1m đi từ tầng 1 lên tầng 3 là lối đi lại và thoát nạn khi cần thiết;

Công năng sử dụng của mỗi tầng như sau:

+ Mỗi tầng gồm 05 phòng học: mỗi phòng học có diện tích 73,4 m²/phòng; có 02 cửa ra vào có diện tích 2,15mx1,20 m; 01 phòng chờ GV có diện tích 17 m², có 01 cửa ra vào có diện tích 2,15mx1,20 m; cuối mỗi tầng về phía Nam có 01 nhà VS chia nam nữ riêng, mỗi bên có diện tích 20 m²,

a) Diện tích khu đất xây dựng trường: 12427m², không có điểm trường lẻ; diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: $12427/390=28$ m²/hs; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: đạt;

b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN																										
TRƯỜNG THCS YÊN HẢI																										
Tên trường	Loại hình	Khối phòng hành chính quản trị				Khối phòng học tập																				
		Số lượng				Phòng học			Phòng bộ môn																	
		Phòng HT, PHT	Văn phòng	Khu vệ sinh CB, GV	Khu để xe CB, GV	SL	Kiến trúc	Diện tích (m²)	Âm nhạc		Mỹ thuật		Công nghệ		Khoa học tự nhiên		Khoa học xã hội		Tin học		Ngoại ngữ		Đa chức năng			
									SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)
									SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)
THCS YÊN HẢI	CL	2	1	2	1	11	11	792	1	64	1	64	1	64	1	64	1	64	1	72	1	72	0	0		

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN																			Biểu THCS-CSVC						
TRƯỜNG THCS YÊN HẢI																									
Tên trường	Loại hình	Khối phòng hỗ trợ học tập										Khối phòng phụ trợ													
		Thư viện		Phòng thiết bị giáo dục		Phòng tư vấn học đường		Phòng truyền thông		Phòng Đoàn, Đội		Phòng BCH Đ		Phòng họp		Phòng tổ chuyên môn		Phòng y tế		Nhà kho		Khu để xe học sinh		Khu vệ sinh học sinh	
		SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)	SL	Diện tích (m²)
THCS YÊN HẢI	CL	2	136	2	20	1	25	1	65	1	25	1	22	1	85	2	22	1	72			1	200	4	200

- Khối phòng học tập bao gồm:
- (1) 10 phòng học (10 lớp, năm học 2024-2025), trong đó 10 phòng học có đủ máy chiếu, đảm bảo ánh sáng, diện tích, bàn ghế, bảng);
 - (2) Số phòng học bộ môn: 07 (Tin học: 01; phòng KHTN: 02, phòng ngoại ngữ: 01, phòng Mỹ thuật: 01, phòng Âm nhạc: 01; phòng KHXH: 01).
 - (3) Số phòng thư viện: 02 (Phòng thư viện GV- 64m2; Phòng thư viện học sinh 72m2)
 - (4) các phòng phụ trợ: 02(Phòng Đoàn đội: 01; phòng tư vấn học đường: 01)
- Các phòng học được trang bị đủ bàn ghế, bảng, hệ thống đèn điện, các thiết bị dạy học; cơ bản đầy đủ để triển khai chương trình GDPT 2018.
- c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;
Số thiết bị dạy học hiện có theo TT38: Đảm bảo
Toán 6:3 bộ; vật lý 8: 2 bộ; vật lý 9: 3 bộ; Hóa 8: 3 bộ; Hóa 9 4 bộ; Địa lý: 1 bộ;
Tin học: 01 phòng máy; Máy in 1, tủ lưu trữ 02;
- d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:
- 1/ Ngữ văn Sách Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
 - 2/ Lịch sử và Địa lý Sách Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
 - 3 / GDCD Sách Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
 - 4 /Âm nhạc Sách Kết nối tri thức Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
 - 5 /Mỹ thuật Sách Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
 - 6 / Tiếng Anh Sách Tiếng Anh 9 iLearn Smart World ĐHSP TPHCM
 - 7/ HĐTN Sách Cánh diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
 - 8/ Toán Sách Cánh Diều Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

9 / Khoa học tự nhiên Sách Cánh Diều Nhà xuất bản TB Giáo dục Việt Nam
10/ Tin học Sách Kết nối tri thức Nhà xuất bản giáo dục
11/ Công nghệ Sách Kết nối tri thức Nhà xuất bản Thiết bị giáo dục VN
12/ Giáo dục thể chất 9 Cánh Diều Nhà xuất bản Đại học sư phạm
Số lượng:

- SGK L6: 1 bộ; SGK L7: 5 bộ; SGK L8: 5 bộ; SGK L9: 10 bộ
- Sách BTLớp 6:1 bộ; SBT L7:5 Bộ; SBT L8:5 Bộ; SBT L9:10 Bộ
- SGV L6 :5 Bộ; SGV L7 :5 Bộ; SGV L8 :5 Bộ; SGV L9 :10 Bộ;

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

- Trường THCS Yên Hải tự đánh giá đạt KĐCLGD mức độ 3, chuẩn QG mức độ 2; nhà trường đang từng bước nâng cao chất lượng toàn diện, giữ vững chất lượng đại trà, triển khai giải pháp nâng cao và bứt phá về CL mũi nhọn.

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Trường đạt chuẩn Quốc gia năm giai đoạn 2012-2017 theo QĐ số 371/QĐ-UBND Tỉnh Quảng ninh ngày 22/02/2012.

- Trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia năm giai đoạn 2017-2022 theo QĐ số 371/QĐ-UBND Tỉnh Quảng ninh ngày 22/02/2012.

- Năm 2025 theo lộ trình trường hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài để được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia năm giai đoạn 2022-2027.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

V.1- Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp;

Chất lượng mũi nhọn:

Cấp thị xã: Có 05 giải HSG cấp thị xã các môn văn hóa lớp 9.

Tham dự thi 16 – đồ 5: Sử 02; GD CD:03.

Thi thể chất: 05 giải TX- trong đó 02 giải bơi; 03 giải cầu lông.

Thi VH khối 6,7,8 đạt 15 giải.

Thi HSG cấp tỉnh: 04

Các môn VH đạt 01 em (GD CD).

Thi võ thuật Vovinam: 03 giải cấp Tỉnh (1 nhất; 2 nhì).

THỐNG KÊ KẾT QUẢ CUỐI NĂM							
NĂM HỌC 2023 - 2024							
Khối	Lớp	SS	SS thực tế	LÊN LỚP		Ở LẠI	
				TS	%	TS	%
Khối 6	6A	39	39	39	100.00	0	0.00
	6B	41	41	40	97.56	0	0.00
	6C	39	39	36	92.31	0	0.00
	TC	119	119	115	96.64	0	0.00
Khối 7	7A	50	50	50	100.00	0	0.00
	7B	49	49	48	97.96	0	0.00
	TC	99	99	98	98.99	0	0.00
Khối 8	8A	44	44	43	97.73	1	2.27
	8B	40	40	40	100.00	0	0.00
	TC	84	84	83	98.81	1	1.19
TỔNG SỐ		302	302	296	98.01	1	0.33

KHỐI 9:

HL						HK			
Lớp	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB	Yếu
9A-34	4	17	13	0	0	21	12	1	0
9B-28	1	11	16	0	0	12	16	0	0
9C-32	5	14	12	1	0	19	12	1	0
Tổng	10	42	41	1	0	52	36	2	0

Toàn trường: Xuất sắc 02; giỏi toàn diện 48; tiên tiến 42; Khá khối 6,7,8: 134 (K9: Giỏi 10, khá 42)

lên lớp: 98,1%; lưu ban 01 (HSK 8); RLTH HK: 01;

Thi lại 04; lên lớp sau thi lại: 04;

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh trúng tuyển vào các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông;

+ Số học sinh hoàn thành chương trình: 94

+ Số học sinh được cấp bằng TNTHCS: 93

+ Số học sinh đỗ vào lớp 10 Công lập (THPT Minh Hà): $58/93=62,4\%$

+ Số học sinh vào lớp 10 Dân lập: $30/93=32,3\%$

+ Số học sinh đỗ vào giáo dục nghề nghiệp: $5/93=5,4\%$.

V.2 - KẾT QUẢ HKI Năm học 2024 – 2025:

1/ Về phát triển:

Duy trì 10 lớp với 389 học sinh (tuyển mới 02 lớp khối 6 với 85 hs; k7 với 117 hs; k8 với 101 hs ; k9 với 85hs)

- **Đội ngũ:** 23 người gồm 19 thầy cô giáo, 02 thầy BGH, 03 NV hành chính+ Y tế, so với năm học trước đã đầy đủ biên chế.

2/ Chất lượng

* Mũi nhọn:

Cấp thị xã: Có 04 giải VH lớp 9 thị xã

Văn 01; GD CD 02; Tiếng Anh 01;

Thi thể chất: 08 giải bơi (gồm 02 giải nhất; 03 giải nhì, 03 giải ba.)

HS thi vẽ tranh về vịnh Hạ Long: 05 giải

HS thi tuyên truyền phòng chống Ma túy: 02 giải

Thi KHKT: Cấp Thị xã- Giải 03.

Thi KHKT: Cấp Tỉnh- Giải 03.

* **Chất lượng đại trà:**

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS (*)	Học tập								Rèn luyện							
				Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
				SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường			388	39	10.1	145	37.4	199	51.3	5	1.29	184	47.4	195	50.3	8	2.06	0	0
1 Khối 6			85	11	12.9	33	38.8	39	45.9	2	2.35	45	52.9	37	43.5	3	3.53	0	0
1.1	6A	Phạm Thị Thụy	44	6	13.64	17	38.64	20	45.45	1	2.27	22	50	20	45.45	2	4.55	0	0
1.2	6B	Dương Thị Phò	41	5	12.2	16	39.02	19	46.34	1	2.44	23	56.1	17	41.46	1	2.44	0	0
2 Khối 7			117	14	12	47	40.2	56	47.9	0	0	61	52.1	56	47.9	0	0	0	0
2.1	7A	Nguyễn Cảnh Tuấn	39	11	28.21	24	61.54	4	10.26	0	0	35	89.74	4	10.26	0	0	0	0
2.2	7B	Lê Thị Ninh	42	1	2.38	14	33.33	27	64.29	0	0	15	35.71	27	64.29	0	0	0	0
2.3	7C	Vũ Thị Duyên	36	2	5.56	9	25	25	69.44	0	0	11	30.56	25	69.44	0	0	0	0
3 Khối 8			101	8	7.92	32	31.7	58	57.4	3	2.97	39	38.6	59	58.4	3	2.97	0	0
3.1	8A	Vũ Thị Hương	34	2	5.88	8	23.53	23	67.65	1	2.94	9	26.47	24	70.59	1	2.94	0	0
3.2	8B	Nguyễn Thị Tú Quyên	32	1	3.13	12	37.5	18	56.25	1	3.13	13	40.63	18	56.25	1	3.13	0	0
3.3	8C	Cao Thị Mai Phương	35	5	14.29	12	34.29	17	48.57	1	2.86	17	48.57	17	48.57	1	2.86	0	0
4 Khối 9			85	6	7.06	33	38.8	46	54.1	0	0	39	45.9	43	50.6	2	2.35	0	0
4.1	9A	Lê Thị Cẩm Thơ	44	3	6.82	16	36.36	25	56.82	0	0	19	43.18	23	52.27	2	4.55	0	0
4.2	9B	Phạm Thị Bằng	41	3	7.32	17	41.46	21	51.22	0	0	20	48.78	20	48.78	0	0	0	0

3/ **Cơ sở vật chất:**

+ Đã được Xây mới đưa vào sử dụng nhà học 3 tầng 15 phòng học,

+ Xây bổ sung: tường rào phía bắc, tường rào phía sau, nâng cao Sân trường

+ Thay mái tôn, sửa và làm mới, khắc phục hậu quả sau thiệt hại do bão:

Mái tôn nhà học 3 tầng + Mái tôn nhà học chức năng + Mái tôn nhà hiệu bộ;

Cửa vách kính: 40m² + 02 téc nước;

Toàn bộ hệ thống biểu bảng khẩu hiệu;

Toàn bộ hệ thống cây xanh bóng mát nhà trường.

Lắp đặt 03 đường mạng internet gói cước không giới hạn cho nhà học 3 tầng

Trang trí các phòng học chức năng theo quy định của trường chuẩn Quốc gia

Trang bị bàn ghế làm việc của các phòng họp, phòng chức năng, phòng làm việc.

Làm rãnh thoát nước + Làm lại mái nhà để xe học sinh.

Các phòng học đã được các bậc PHHS thực hiện XHH làm rèm che nắng cho các con.

VI. **KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a/ Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

(1) Nguồn thu từ học sinh:

(2) Tiền ngân sách nhà nước cấp năm 2023:

- Nguồn kinh phí không tự chủ: 1.233.760.074 đ

- Nguồn kinh phí tự chủ: 2.176.387.000 đ

b/ Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,..: 1.639.439.794 đ

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, ...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác : 536.947.206

c/ Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

2. Các khoản thu: năm học 2023-2024

(1). Tiền nước uống: Mức thu 9.000 đ/1 tháng x 9 tháng

Tổng thu: 35.910.000 đ

Tổng chi: 35.910.000 đ

Dư: 0 đ

(2). Tiền phương tiện trông giữ xe đạp: Mức thu: 135.000 đ/1 tháng x 9 tháng

Tổng thu: 22.410.000 đ

Tổng chi: 22.410.000 đ

Dư: 0 đ

(3) Tiền học Phí: Mức thu 60.000 đ/ tháng x 4 tháng

Tổng thu: 208.590.000 đ

Tổng chi: 208.590.000 đ

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn của cấp trên về chế độ miễn giảm học phí, chế độ chính sách người học, 100% học sinh thuộc diện chính sách được hưởng chế độ theo quy định.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

(1). Tiền nước uống: Dư: 0 đ

(2). Tiền phương tiện trông giữ xe đạp: Dư: 0 đ

(3). Tiền học Phí: Dư: 0 đ

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Nhà trường công khai đến tất cả cha mẹ học sinh người học, trên tại bảng tin và trang website của nhà trường
- Nhà trường mở sổ sách theo dõi và quyết toán hàng tháng, hạch toán tất cả các khoản thu, chi phát sinh vào sổ kế toán, báo cáo tài chính theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành, việc thu tiền không nộp tiền mặt.
- Nhà trường phối hợp với ngân hàng viettin bank, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, không dùng tiền mặt,
- Sau khi kết thúc năm học nhà trường thực hiện quyết toán các khoản thu, chi nếu kinh phí không sử dụng hết sẽ trả lại cho Cha mẹ HS, thông báo công khai kết quả thu chi đến toàn thể Cha Mẹ HS, CBGV, NV trong đơn vị, báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp theo phân cấp.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiệm vụ chuyên môn của ngành, năm học 2023-2024 trường được Chủ tịch UBND thị xã tặng giấy khen.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nguyễn Quang Duy